

# KĨ NĂNG XÃ HỘI CỦA HỌC SINH KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ ĐẦU CẤP TIỂU HỌC

**ThS. NGUYỄN VĂN HUNG**

**Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**

## **1. Đặt vấn đề**

Theo Hiệp hội Chậm phát triển tâm thần của Mỹ AAMR (American Association of Mental Retardation) năm 1997, một trong ba tiêu chí để xác định học sinh khuyết tật trí tuệ (KTTT) là học sinh đó bị thiếu hụt 2 trong 10 nhóm hành vi thích ứng, trong đó có hạn chế về kĩ năng xã hội (hai tiêu chí còn lại là chỉ số thông minh  $IQ < 70$  trên một lần thực hiện trắc nghiệm trí tuệ và khuyết tật xảy ra trước 18 tuổi). Căn cứ vào ba tiêu chí này sẽ xác định được trẻ có bị KTTT hay không. Đồng thời cũng chỉ rõ xem trẻ đang gặp khó khăn gì về hành vi thích ứng. Do vậy, việc xác định và giáo dục những kĩ năng xã hội cho học sinh KTTT là một nhu cầu thiết yếu xuất phát trước hết từ bản thân trẻ, để trẻ có thể tham gia một cách đầy đủ hơn vào các hoạt động học tập và hoạt động sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày. Hơn nữa, học sinh KTTT học hòa nhập trong trường tiểu học, nếu không được giáo dục kĩ năng xã hội thì không chỉ hạn chế đến hoạt động học tập của các em, mà còn ảnh hưởng không tốt tới các bạn khác trong lớp.

## **2. Khái niệm về kĩ năng xã hội**

Mỗi người trong cuộc sống hàng ngày đều phải xử lí các mối quan hệ, đó là: mối quan hệ với chính mình (biết mình là ai, biết mình có điểm mạnh, điểm yếu gì...), mối quan hệ với thế giới tự nhiên (biết thiết lập các mối quan hệ hài hòa với thế giới tự nhiên, biết bảo vệ môi trường sống tự nhiên, hiểu các hiện tượng tự nhiên vận hành theo quy luật nào...), mối quan hệ với người khác/với xã hội (biết thiết lập các mối quan hệ bạn bè, hiểu những người xung quanh mình nghĩ gì, mong muốn gì, sống hài hòa với cộng đồng...). Tất cả những kĩ năng để mỗi cá nhân xử lí thành công trong những mối quan hệ, để ứng phó một cách hiệu quả hơn với những thách thức trong cuộc sống hàng ngày được gọi là kĩ năng sống. Kĩ năng xã hội (KNXH) là một bộ phận, cấu thành kĩ năng sống của mỗi cá nhân, KNXH chính là khả năng điều chỉnh để có những hành vi thích hợp trong mối quan hệ với người khác, giúp các cá nhân đáp ứng một cách có hiệu quả những nhu cầu và thách thức của cuộc sống.

Theo Gresham và Elliot (1990), KNXH là những mẫu ứng xử tập nhiệm, do trải nghiệm, do bắt chước hoặc học tập, rèn luyện mà có [5]. Các hành vi và mẫu ứng xử này được xã hội chấp nhận, giúp một cá nhân có thể quyết định hành động và ứng xử một cách có

hiệu quả với người khác, nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh, tránh được những hậu quả tiêu cực về mặt xã hội.

Theo Đặng Thành Hưng (2014), KNXH là khái niệm chỉ những loại kĩ năng hướng tới và được áp dụng trực tiếp (không gián tiếp qua cái gì) vào những quan hệ, hoàn cảnh, quá trình và đời sống xã hội để giúp cá nhân nhận thức, ứng xử, giao tiếp và thích ứng xã hội thành công, hiệu quả ở những mức độ nhất định [3]. Cũng như mọi kĩ năng khác, KNXH là một dạng hành động tự giác dựa vào ý thức, thể chất và các điều kiện xã hội mà cá nhân có. Điều quan trọng ở KNXH không phải là tính xã hội của kĩ năng cao hay thấp, mà là khuynh hướng xã hội trực tiếp của chúng và hiệu quả xã hội mà chúng mang lại.

Như vậy, hiểu một cách chung nhất, KNXH là những kĩ năng hoàn thành các nhiệm vụ trong các hoạt động tương tác với người khác trong môi trường sống hàng ngày. KNXH của mỗi cá nhân không phải là những khả năng có tính bẩm sinh mà là những mẫu hành vi ứng xử do trải nghiệm, tập nhiệm, bắt chước, quan sát học được hoặc do rèn luyện mà có. KNXH của mỗi cá nhân cũng chịu sự chi phối của tâm trạng, xúc cảm,... có tính mục đích, gắn với tình huống, bối cảnh, mang bản chất văn hóa - xã hội nhất định. KNXH là phức tạp, đa dạng và có tính phát triển; trẻ em càng sớm được hướng dẫn, được trải nghiệm để phát triển các KNXH càng tốt.

## **3. Một số nhóm kĩ năng xã hội cần thiết cho học sinh khuyết tật trí tuệ đầu cấp Tiểu học**

Vào lớp 1 là một bước ngoặt trong đời sống của trẻ nói chung và trẻ KTTT nói riêng. Các em tiến hành các hoạt động học mang tính chất bắt buộc, phải thiết lập những mối quan hệ mới với giáo viên, với bạn bè cùng lớp... Sự gia nhập cuộc sống tập thể mới này ảnh hưởng không nhỏ tới sự hình thành thái độ đối với người khác, đối với tập thể và đối với học tập của các em. Đầu cấp Tiểu học là giai đoạn mà hoạt động học tập chiếm lĩnh những hệ thống tri thức, kĩ năng đóng vai trò chủ đạo, thay thế cho hoạt động vui chơi ở lứa tuổi mẫu giáo. Trong giai đoạn này, việc học tập của các em chuyển sang một giai đoạn khác về chất với những yêu cầu, nhiệm vụ phức hợp, khó khăn hơn đặt ra cho mỗi bài học.

Học sinh KTTT tham gia học hòa nhập tại các trường tiểu học, mặc dù các nhà trường đã cố gắng

tập trung vào nhu cầu nâng cao nhận thức cho các em nói chung, nhưng những kĩ năng cần thiết cho cuộc sống hòa nhập của những trẻ này lại chưa được quan tâm xứng đáng. Học sinh KTTT có những đặc điểm phát triển hết sức đặc trưng về nhận thức, KNXH và hành vi. Về sự phát triển nhận thức, học sinh KTTT có sự phát triển khác so với mốc phát triển nhận thức thông thường thể hiện ở những đặc điểm như từng giai đoạn phát triển sẽ kéo dài hơn và cả quá trình phát triển sẽ dừng lại sớm hơn (Jean Piaget, 1975). Về KNXH và hành vi của học sinh KTTT, theo DSM-V (Diagnostic and Statistical manual of Mental Disorders/ Fifth Edition, 2013) để cập đến ý nghĩa của việc đánh giá mức độ KNXH trong việc xác định một học sinh có bị KTTT hay không. Đó chính là một rào cản lớn tách biệt trẻ với môi trường xung quanh. Hạn chế về KNXH, trẻ sẽ hành động và ứng xử thiếu tự tin, không phù hợp, thậm chí sai lệch với những chuẩn mực xã hội. Điều đó có nghĩa trẻ sẽ không giống những người khác và có thể không được bạn bè và xã hội chấp nhận.

Nghiên cứu về phân loại KNXH lứa tuổi học sinh tiểu học có các tác giả Gresham, 1989; Achenbach, 1983; Conner, 2000; Nguyễn Công Khanh, Tạ Thị Ngọc Thanh, 2010 ... Đồng thời có tính đến những đặc điểm đặc thù của học sinh KTTT: khả năng tư duy logic, trong cách lí giải nguyên nhân và ý nghĩa của các tình huống, hiện tượng, kĩ năng sống... Chúng tôi liệt kê các nhóm KNXH đặc biệt cần thiết cho quá trình thích ứng đem lại những thành công học đường ở lứa tuổi đầu cấp Tiểu học của học sinh KTTT, bao gồm: a/ Nhóm kĩ năng tìm kiếm sự trợ giúp; b/ Nhóm kĩ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ nói; c/ Nhóm kĩ năng tuân thủ; d/ Nhóm kĩ năng kiểm soát hành vi bản thân; e/ Nhóm kĩ năng quyết định và giải quyết vấn đề.

\*) Nội dung biểu hiện đặc điểm KNXH của trẻ KTTT:

a/ *Kĩ năng tìm kiếm sự trợ giúp* là khả năng của cá nhân nhằm tìm được sự hỗ trợ và giúp đỡ của mọi người xung quanh khi gặp khó khăn trong cuộc sống. Kĩ năng tìm kiếm sự trợ giúp còn được hiểu là một trong những kĩ năng giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, kĩ năng này rất quan trọng đối với học sinh KTTT vì đó là cơ sở đầu tiên giúp học sinh biết thể hiện mong muốn, nhu cầu của bản thân với giáo viên, bạn bè và những người xung quanh. Học sinh KTTT thường gặp rắc rối, khó khăn trong tìm kiếm sự trợ giúp khi có bất cứ một vấn đề nào đó xảy ra.

Các mức độ biểu hiện đặc điểm kĩ năng bao gồm: 1/ Xác định khó khăn đã trải qua: nhớ lại, kể ra hay liệt kê, viết ra được một hay một số khó khăn mà trẻ đã trải qua và những hỗ trợ đã nhận được của bản thân để giải quyết khó khăn đó; 2/ Xác định khó khăn cần

trợ giúp: nhận biết, xác định và hiểu được khó khăn hiện tại trong quá trình tham gia hoạt động nào đó của bản thân và cần sự trợ giúp; 3/ Xác định địa chỉ cần trợ giúp: nhận biết, nói và chỉ ra được đúng địa chỉ để hỗ trợ giải quyết khó khăn; 4/ Xác định cá nhân trợ giúp trong hoạt động nhóm: nhận biết và xác định được cá nhân có thể trợ giúp trong quá trình tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.

b/ *Kĩ năng tuân thủ* là khả năng tuân theo những quy định chung trong quá trình tham gia hoạt động học tập, vui chơi của trẻ. Tuân thủ không có nghĩa là chấp hành hay tuân theo một cách thụ động mà trên cơ sở nhận thức và hiểu đầy đủ về những yêu cầu mang tính bắt buộc trong các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ ở các môi trường khác nhau. Các mức độ biểu hiện đặc điểm của kĩ năng tuân thủ bao gồm: 1/ Tuân theo các quy định quen thuộc: thực hiện đúng những quy định chung ở nhà trường, ngoài trường và ở gia đình; 2/ Tuân theo một số quy định mới bổ sung: thực hiện quy định mới trong các nội dung hoạt động học tập và vui chơi trên cơ sở những quy định đã được làm quen trước đó; 3/ Tuân theo quy định mới: thực hiện được các quy định hoàn toàn mới so với học sinh.

Đối với các quy định đã quen thuộc với học sinh KTTT, theo kiểu "cái này đi với cái kia", chẳng hạn như có tiếng trống tức là giờ ra chơi đã đến, kĩ năng này thường luôn ở mức ổn định. Tuy nhiên, nếu có điều gì mới lạ, đặc biệt là diễn ra trong môi trường mới lạ, có thể gây nên những phản ứng tiêu cực ở học sinh như từ chối tương tác với mọi người xung quanh, không thực hiện kĩ năng đã có, đã quen thuộc...

c/ *Kĩ năng kiểm soát hành vi của bản thân* là khả năng tự nhận thức hành vi bản thân để từ đó có hành vi ứng xử phù hợp trong giao tiếp. Đối với học sinh KTTT, kiểm soát hành vi được đề cập đến là khả năng tự nhận thức và điều khiển hành vi. Những hành vi bất thường ở học sinh KTTT bao gồm: thu mình lại; phàn nàn về sức khoẻ; lo lắng, âu sầu; rối nhiễu tình cảm xã hội; giảm chú ý/mất tập trung; hành vi sai trái; hành vi thái quá (hung tính); có các vấn đề về ý nghĩ. Các mức độ biểu hiện đặc điểm kĩ năng kiểm soát hành vi cụ thể của học sinh KTTT gồm: 1/ Tiến hành vi: tự nhận biết hành vi sắp diễn ra của bản thân và tìm kiếm sự trợ giúp; 2/ Hành vi đang diễn ra: tự nhận biết hành vi đang diễn ra của bản thân và cố gắng không làm phiền nhiều đến người xung quanh; 3/ Kết thúc hành vi: tự nhận biết được tình trạng giảm dần và trở lại bình thường các biểu hiện hành vi bất thường của bản thân.

Hành vi của học sinh KTTT là vấn đề hết sức phức tạp và chưa có nhiều nghiên cứu về vấn đề này. Có khoảng 40% học sinh KTTT có vấn đề về hành vi. Giáo dục quản lí hành vi có liên quan trực tiếp đến



quá trình học tập của học sinh KTTT trong lớp học, ảnh hưởng đến mức độ tiếp thu nội dung kiến thức, kĩ năng theo yêu cầu của môn học, bài học. Trên cơ sở đó, hình thành và phát triển những KNXH cần thiết cho học sinh KTTT học hòa nhập.

d/ *Kĩ năng giải quyết vấn đề* là khả năng của cá nhân trong việc hiểu vấn đề, xác định các phương án giải quyết vấn đề đó, đánh giá đầy đủ kết quả của mỗi phương án và so sánh các phương án để đưa ra quyết định cuối cùng. Sau đó, cá nhân hành động theo quyết định đã lựa chọn và cuối cùng là cần đánh giá kết quả thực hiện nhằm rút kinh nghiệm cho bản thân. Kĩ năng giải quyết vấn đề của học sinh KTTT thường gắn liền với những vấn đề gần gũi, tương đối quen thuộc với học sinh KTTT như kĩ năng tự phục vụ, kĩ năng sinh hoạt, học tập, vui chơi... Các mức độ biểu hiện đặc điểm kĩ năng cụ thể: 1/ Phụ thuộc hỗ trợ toàn phần: Học sinh thực hiện giải quyết vấn đề hoàn toàn theo kiểu "cầm tay – chỉ việc" của giáo viên và bạn bè; 2/ Độc lập một phần: tự thực hiện được một hay một số công đoạn/bước của toàn bộ hệ thống các bước của quá trình giải quyết vấn đề; 3/ Độc lập hoàn toàn: thực hiện toàn bộ các bước mà không cần có sự hỗ trợ trong quá trình giải quyết vấn đề. Mỗi mức độ này, kĩ năng của học sinh KTTT cũng rất hạn chế, thường chỉ dừng lại ở mức độ một phần. Đến cuối Tiểu học, kĩ năng này của học sinh KTTT có thể đạt đến mức độ độc lập: làm hoàn toàn ở một số vấn đề cụ thể nhưng không phải ở tất cả các kĩ năng.

e/ *Kĩ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ nói* là khả năng sử dụng ngôn ngữ nói một cách rõ ràng, đủ nghe, chính xác, dễ hiểu để truyền thông tin cho người khác và diễn đạt ý nghĩ, cảm xúc và tình cảm của mình. Ngôn ngữ nói của học sinh KTTT phát triển chậm hơn so với mốc phát triển bình thường của học sinh cùng độ tuổi, với các biểu hiện: Vốn từ ít, nghèo nàn, phát âm thường sai và phân biệt âm kém; nói sai ngữ pháp nhiều, thường sử dụng câu đơn, không nắm được quy tắc ngữ pháp; nói được nhưng không hiểu nói cái gì, khó khăn trong hiểu lời nói của người khác, nhớ từ mới lâu, đa số chậm biết nói, thường gặp nhiều khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ được giao bằng lời.

Các mức độ biểu hiện đặc điểm của kĩ năng bao gồm: 1/ Tiếng, từ đơn (một từ): nói bằng lời một cách rõ ràng, chính xác để diễn đạt được cho người khác hiểu nội hàm của tiếng, từ đó; 2/ Câu có 2 từ ghép (2 từ trở lên): nói bằng lời một cách rõ ràng, chính xác để diễn đạt được cho người khác hiểu nội hàm câu có 2 từ ghép trở lên; 3/ Câu đơn (chủ ngữ - vị ngữ): nói bằng lời một cách rõ ràng, chính xác, dễ hiểu để diễn đạt được cho người khác hiểu nội hàm các câu đơn; 4/ Câu phức (chủ ngữ, vị ngữ, định ngữ): nói bằng lời

một cách rõ ràng, chính xác, dễ hiểu để diễn đạt được cho người khác hiểu nội hàm các câu phức.

#### 4. Kết luận

Hình thành và phát triển KNXH cho học sinh KTTT đầu cấp Tiểu học là một nhu cầu thiết yếu xuất phát trước hết từ bản thân trẻ, để trẻ có thể tham gia một cách đầy đủ hơn vào các hoạt động học tập và hoạt động sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày. Việc thực hiện giáo dục KNXH cho học sinh KTTT cũng là việc mà chúng ta đang thực hiện quyền trẻ em và giải quyết vấn đề bình đẳng, công bằng trong xã hội. Để thực hiện có hiệu quả việc giáo dục KNXH cho học sinh KTTT lứa tuổi đầu cấp Tiểu học, chúng ta cần xác định được các KNXH cần thiết và phù hợp với lứa tuổi. Giáo viên dạy hòa nhập trẻ KTTT cần có nhận thức, thái độ và kĩ năng xác định được những KNXH cho học sinh KTTT một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng các nhu cầu và khả năng đặc thù của các học sinh này, giúp các em trang bị cho mình những KNXH cần thiết để có thể sống độc lập và hòa nhập với cộng đồng xã hội.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (2007), *Giáo trình giáo dục kĩ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Nguyễn Công Khanh, *Sự phát triển xúc cảm, tình cảm và các kĩ năng xã hội ở học sinh trung học phổ thông*, năm 2006, Tạp chí Khoa học Giáo dục số 7, năm 2006, tr.33-34.
3. Đặng Thành Hưng, *Bản chất và đặc điểm của kĩ năng xã hội*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 100, năm 2010, tr.9-11.
4. Tạ Thị Ngọc Thanh, *Bàn về kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học*, Tạp chí Giáo dục, số 238, tr. 29-31.
5. Gresham & Elliott (1990), *Social Behavior and Skills in Children*, Springer Publishing.
6. Jean Piaget (1998), *Tâm lí học trí khôn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

#### SUMMARY

*The article presents author's viewpoint on social skills and role of social skills for students with intellectual disability, being integrated in primary school. According to the author, social skill belongs to adaptive behavior skill group - a criterion to determine children with intellectual disability. In the article, the author focuses on introduction of five necessary social skill groups that are necessary for students with intellectual disability in early primary education, including: skill group to seek help, group of verbal communication skill, group of compliance skills, group of behavior self-control, group of decisive skill and problem solving.*